

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐST - KDTM
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

Hương Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 342, 343, 347, 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/NQ của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST – KDTM, ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng NN&PTNT V; Địa chỉ: Số 02, L, phường T, quận B, TP. Hà Nội, do ông Nguyễn Anh T, Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT V, chi nhánh T, tỉnh Hà Tĩnh làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV, ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank Việt Nam;

** Bị đơn:* Anh Lê Văn T1, Chị Đỗ Thị T2; Địa chỉ: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị T3; Địa chỉ: Xóm Q, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị Q; Địa chỉ: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thỏa thuận về thanh toán tiền nợ gốc và lãi: Anh Lê Văn T1, chị Đỗ Thị T2 đồng ý thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNT V số tiền 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc và 357.138.889 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám ngàn tám trăm tám mươi chín đồng) tiền lãi tính đến ngày 16/11/2017 (trong đó bao gồm 236.527.778 đồng tiền lãi vay trong hạn và 120.611.111 đồng tiền lãi vay quá hạn) và kể từ ngày 17/11/2017 anh T1, chị T2 tiếp tục phải chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký ngày 16/01/2015 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Khi anh Lê Văn T1, chị Đỗ Thị T2 thực hiện việc trả nợ gốc thì ngân hàng sẽ xem xét việc giảm tiền lãi cho anh T1, chị T2 theo chính sách của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

2.1. Thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp: Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu anh Lê Văn T1, chị Đỗ Thị T2 không thanh toán được khoản nợ trên thì anh T1, chị T2 đồng ý để ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh T, Hà Tĩnh yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện H kê biên, bán đấu giá các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ gồm:

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 857... do UBND huyện H cấp ngày 25/12/2013 mang tên anh Lê Văn T1 và chị Đỗ Thị T2. Địa chỉ tài sản: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BG 479... do UBND huyện H cấp ngày 04/8/2011, mang tên anh Lê Văn T1 và chị Đỗ Thị T2. Địa chỉ tài sản: Xóm N, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BP 857... do UBND huyện H cấp ngày 01/11/2013 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị T3. Địa chỉ tài sản: Thôn Q, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm theo hợp đồng thế chấp là 325.123.500 đồng tiền gốc và các khoản lãi, chi phí phát sinh liên quan đến tiền gốc. Bên nhận bảo đảm (Ngân hàng NN & PTNT Chi nhánh T) phải thanh toán cho bên bảo đảm (bà Nguyễn Thị T3) số tiền chênh lệch giữa giá bán tài sản bảo đảm với giá trị của nghĩa vụ được bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xóm H, xã S, huyện H, đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G2466..., ngày 28/6/1995 mang tên ông Đỗ Trọng Q thì Ngân hàng chưa yêu cầu xử lý trong vụ án này mà đề nghị các bên tự thỏa thuận bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T1 và chị Đỗ Thị T2 thỏa thuận tự nguyện nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Lê Văn T1, chị Đỗ Thị T2 có đơn xin giảm án phí với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú nên được Tòa án xem xét giảm 50% mức

án phí phải nộp. Anh Lê Văn T1, chị Đỗ Thị T2 phải nộp số tiền 15.428.541 đồng (*Mười lăm triệu, bốn trăm hai mươi tám ngàn, năm trăm bốn một đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh T, Hà Tĩnh số tiền 30.465.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002160, ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thành Nhân